

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN**

Bản án Số: 11/ 2018/ HS - ST
Ngày 05- 4- 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

=====

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lu Thị Lan**

* *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Hoàng Văn Luợc**
2. Bà **Tống Thị Thủy**

* *Th- ký phiên tòa:* Bà **Tống Thị Hà** - Th- ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn tham gia phiên tòa:*
Bà Đỗ Thị Minh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST - HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 12/2018/ QĐXXST - HS ngày 22 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

ĐẶNG XUÂN H - sinh ngày 26 tháng 02 năm 1999; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Ngõ A, đ- ờng Trần H- ng Đạo, ph- ờng Trần H- ng Đạo, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: không; Văn Hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Tuấn V- sinh năm 1955; Con bà Đoàn Thị M (đã chết); vợ, con ch- a; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 29/12/2017 - Có mặt .

* **Ngoi bị hại:** Chị Phạm Thị Đ - sinh năm 1991

Trú quán: Khu phố B, ph- ờng Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa — Vắng mặt.

Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hà Hữu T- sinh năm 1979

Trú quán: Khu phố C, ph- ờng Ngọc Trạo, thị xã Bỉm sơn, tỉnh Thanh Hóa- Vắng mặt,

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 28/12/2017, Đặng Xuân H bắt xe khách từ thành phố Nam Định vào thị xã Bĩm sơn, tỉnh Thanh Hóa mục đích để tìm việc làm; khi vào đến thị xã Bĩm Sơn H vào quán cà phê, sau khi uống cà phê H đi lại bàn thanh toán để trả tiền thì phát hiện chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng lắp sim 0968 687507 của chị Phạm Thị Đ đang để trên bàn số 3 sát quầy thanh toán, H nhìn xung quanh không có ai để ý nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền tiêu xài, H lấy chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần bên phải của mình và trả tiền cà phê rồi ra ngoài gọi xe taxi, H nhờ lái xe taxi chở đến quán bán điện thoại, lái xe taxi chở H đến quán điện thoại HT ở quốc lộ 1A, ph- ờng Ngọc Trạo, thị xã Bĩm Sơn. Khi đến quán H đi vào quán và bán chiếc điện thoại trên cho anh Hà Hữu T là chủ quán với giá 2.650.000đ và gửi lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiami Red mi 4 màu vàng bị hỏng màn hình nhờ anh T sửa hện vài ngày sau sẽ đến lấy, sau đó H bắt xe khách đi vào thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để tìm việc làm và tiêu xài hết số tiền trên, đến ngày 29/12/2017 nhận thức thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Đặng Xuân H đã đến Công an thị xã Bĩm Sơn đầu thú và khai báo hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ: 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng bản 16Gb, số số Imei:356991069135648 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiami Red mi 4 màu vàng bị hỏng màn hình(do anh Hà Hữu T giao nộp).

Ngày 03/01/2018 Hội đồng định giá tài sản UBND thị xã Bĩm Sơn định giá kết luận: 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng đồng Đặng Xuân H trộm cắp của chị Phạm Thị Đ có giá trị còn lại là 5.800.000đ và 01 sim điện thoại 0968687507 có giá trị còn lại là 0 đồng.

Ngày 05/01/2018 Cơ quan điều tra Công an thị xã Bĩm Sơn đã trả lại chiếc điện thoại trên cho chị Phạm Thị Đ, chị Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với anh Hà Hữu T khi mua điện thoại của H, anh T không biết tài sản đó là do phạm tội mà có, khi Công an đến làm việc anh T đã tự nguyện giao nộp tài sản trên nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T là phù hợp, Anh T yêu cầu H phải bồi th- ờng số tiền 2.650.000đ mà anh đã bỏ ra mua chiếc điện thoại của H trộm cắp.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiami Red mi 4 màu vàng bị hỏng màn hình là tài sản mà do H mua từ số tiền bán tài sản trộm cắp ngoài thành phố Nam Định, Cơ quan điều tra Công an thị xã Bĩm Sơn đã chuyển giao cho Cơ quan điều tra Công an Thành phố Nam Định để xử lý theo pháp luật.

Tại Bản cáo trạng số: 11/ CT-VKSBS ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Bism sơn, truy tố Đặng Xuân H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Đặng Xuân H từ 12 đến 18 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”. Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong Hồ sơ đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã đ- ợc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Bism Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bism Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng , ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đặng Xuân H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng nh- bản Cáo Trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/12/2017, Đặng Xuân H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại Iphone 6 trị giá 5.800.000đ của chị Phạm Thị Đ. Hiện tài sản đã đ- ợc thu hồi và trả lại cho ng- ời bị hại. Hành vi của Đặng Xuân H đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Xét tính chất vụ án: Xét đây là vụ án ít nghiêm trọng tuy nhiên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo và liều lĩnh, lợi dụng sơ hở của ng- ời bị hại để

chiếm đoạt tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân đ- ọc nhà n- ớc bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang và gây d- luận xấu trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bản thân bị cáo tr- ớc đó một mình thực hiện 3 vụ trộm cắp tại Thành phố Nam Định hiện cơ quan điều tra Công an Thành Phố Nam Định đã khởi tố điều tra và chuẩn bị xét xử theo thẩm quyền. Vì vậy để đấu tranh phòng chống tội phạm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa ph- ơng, HĐXX cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng TNHS

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn nên bị cáo đ- ọc h- ớng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 1 Điều 46/BLHS 1999.

[5] Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 138/ BLHS 1999 để phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đ- ọc thu hồi trả lại cho ng- ời bị hại, ng- ời bị hại không có yêu cầu gì nên miễn xét.

Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hà Hữu T yêu cầu bị cáo phải bồi th- ờng lại số tiền 2.650.000 đồng là chính đáng. Vì khi mua điện thoại anh T không biết đây là tài sản Hùng trộm cắp. Giao dịch dân sự giữa anh T với bị cáo là giao dịch vô hiệu do vi phạm điều cấm của pháp luật do đó áp dụng Điều 122,123, 127,131 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo phải bồi th- ờng cho anh T số tiền 2.650.000 đồng là phù hợp.

- □n phí HSST và án phí DSST bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Căn cứ** Khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33/BLHS năm 1999; Điều 122,123, 127,131 Bộ luật Dân sự

* **Tuyên bố:** Bị cáo Đặng Xuân H đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

* **Xử phạt:** Đặng Xuân H 12(M- ời hai) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/12/2017.

Buộc bị cáo Đặng Xuân H phải bồi th- ờng cho anh Hà Hữu T địa chỉ khu C ph- ờng Ngọc Trạo , thị xã Bỉm Sơn số tiền 2.650.000 đồng .

Án phí: □p dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Điều 21, Điều 23, 26 và 27 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo buộc bị cáo Đặng Xuân H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật, anh Hà Hữu T có đơn đề nghị thi hành án, nếu bị cáo không thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi suất t- ơng ứng với thời gian ch- a thi hành án theo quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Tr- ờng hợp Bản án đ- ọc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì ng- ời đ- ọc thi hành án Dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị c- ỡng chế theo quy định tại điều 6,7,7a và điều 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự đ- ọc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt ng- ời bị hại, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. .

Bị cáo đ- ọc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/04/2018).

Ng- ời bị hại đ- ọc quyền kháng cáo bản án, ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần quyền lợi có liên quan trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đ- ọc bản án hoặc Tòa án niêm yết công khai theo qui định của pháp luật.

Nơi nhân:

- VKSND Thị xã Bỉm sơn;

- Bị cáo;

- Bị hại

Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ LQ

- Phòng Giám đốc án;

- L- u Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN**

L□U THỊ LAN

